

Số: /BC-SYT

Điện Biên, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết
thủ tục hành chính Quý I năm 2022 của Sở Y tế

Thực hiện Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành nội dung, phương thức chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 265/VPUB-KSTT ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính Quý I năm 2022.

Sở Y tế Báo cáo việc thực hiện chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan và công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả, cụ thể như sau:

1. Thực hiện chấm điểm công chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả

Sở Y tế thực hiện đánh giá, xếp loại 01 công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Sở Y tế, điểm đánh giá: 10 điểm (có biểu số 01 kèm theo).

2. Thực hiện chấm điểm, đánh giá việc giải quyết TTHC tại cơ quan

Sở Y tế thực hiện chấm điểm đánh giá đối với 133 hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết trong Quý I năm 2022 (có biểu số 02 kèm theo).

Trên đây là Báo cáo kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính Quý I năm 2022 của Sở Y tế Kính gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vừ A Sử

Biểu mẫu số 01

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

SỞ Y TẾ

**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ TTHC**

Kỳ đánh giá: Quý I, Năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày / /2022 của Sở Y tế)

STT	Họ tên công chức, viên chức	Vị trí công tác	Điểm đánh giá	Xếp loại (đánh dấu X vào ô tương ứng)		
				Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
1	Nguyễn Trung Thành	Cán bộ - Bộ phận một cửa Văn phòng Sở Y tế	10	X		

Biểu mẫu số 02

**CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Kỳ đánh giá: Quý I, Năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày / /2022 của Sở Y tế)

Đơn vị: Sở Y tế tỉnh Điện Biên

Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ: 124 hồ sơ

Tổng số hồ sơ đang trong thời gian giải quyết trong kỳ: 9 hồ sơ

Tổng hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: 133 hồ sơ

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Số lượng hồ sơ	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	2	124	2	
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	124		
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
2	Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	2	124	2	
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	124		

	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
3	Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	124	2	
	Không phải liên hệ lần nào	2	124		
	Chỉ liên hệ một lần	1			
	Phải liên hệ hơn một lần (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ)	0			
4	Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	124	2	
	Tổ chức, cá nhân không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	2	124		
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là bộ phận một cửa để hoàn thiện hồ sơ TTHC	1			
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	0			
5	Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính	2	124	2	
	Giải quyết hồ sơ TTHC sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	2	124		
	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những	1			

	nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật				
	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là không đúng hoặc vu cáo)	0			
Từ tiêu chí số 6 đến tiêu chí số 9 không tính số lượng hồ sơ (đánh dấu X vào ô tương ứng và chấm điểm vào dòng tiêu chí)					
STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú	
6	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2			
	100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2	2		
	Từ 90 % đến dưới 100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1			
	Dưới 90% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0			
7	Công khai các thủ tục hành chính	2			
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hai hình thức niêm yết và điện tử	2	2		
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng một trong hai hình thức niêm yết hoặc điện tử	1			
	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời	0			
8	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến	2			

	ngợi của tổ chức, cá nhân			
	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	2	2	
	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	1		
	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài	0		
9	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2		
	Tối thiểu 20% TTHC đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30% và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	2	2	
	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 15% đến dưới 30% và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	1		
	Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15% hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	0		
TỔNG ĐIỂM		18	18	

